

Số: 88/KH-THPH

Phong Hải, ngày 20 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Công văn số 2636/SGDDĐT-GDPT ngày 13/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Thực hiện công văn số 880/PGDDĐT-CMTH ngày 19/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên V/v hướng dẫn, triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 cấp Tiểu học, trường Tiểu học Phong Hải xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Quy mô lớp và học sinh:

Tổng 19 lớp với 632 học sinh:

Lớp	NĂM CŨ/ Mới tuyển		Chuyển đi		Chuyển đến		Lưu ban		Sĩ số	
	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ
Khối 1	152	78	17	7	7	0	2	1	144	71
Khối 2	127	77	5	2	1	1	0	0	119	74
Khối 3	103	46	2	1	1	0	0	0	101	45
Khối 4	136	72	0	0	5	2	2	0	142	73
Khối 5	125	57	1	0	2	2	0	0	126	59
	643	330	25	10	16	5	4	1	632	322

2. Về đội ngũ

- Tổng số biên chế được giao: 34
- Số cán bộ, giáo viên, nhân viên có mặt 32 trong đó
 - CBQL: 02 đ/c Trình độ Thạc sĩ: 01 đ/c Đại học: 01 đ/c
 - Nhân viên: 03 trong đó 01 nhân viên y tế; 01 nhân viên thư viện thiết bị; 01 nhân viên kế toán.
 - Giáo viên: 27 đồng chí (trong đó 02 đồng chí bị K tuyển giáp)
 - TPT: 01 đồng chí
 - Trình độ Đại học: 21 đ/c Cao đẳng: 0 đ/c Trung cấp: 02 đ/c
 - Đội ngũ giáo viên chưa đảm bảo về số lượng theo quy định của trường chuẩn: 1,5 hiện nay số lượng nhà trường được 1,47 giáo viên/lớp.

3. Thuận lợi:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm Lãnh chỉ đạo sâu sát của các cấp Ủy Đảng, Chính quyền, của PGD về chuyên môn, sự chăm lo của các tổ chức đoàn thể địa phương.

- Đội ngũ CBGV có trình độ năng lực tương đối đồng đều, còn 02 đồng chí đang học nâng chuẩn đạt, có tinh thần đoàn kết thống nhất cao, nhiệt tình tâm huyết. Đó chính là nhân tố quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Nhân dân địa phương có truyền thống hiếu học cùng với đời sống ngày một nâng cao nên luôn chăm lo, tạo điều kiện thuận lợi cho con em có đủ sách vở đồ dùng học tập.

- Trường đạt trường Chuẩn Quốc gia mức độ II, kiểm định chất lượng mức độ III tháng 7 năm 2024.

4. Khó khăn:

- Đội ngũ GV (hiện tại) đạt 1,42 GV/lớp, (trong đó thiếu 02 giáo viên biên chế được giao thiếu 04 giáo viên so với định mức vị trí việc làm, trong năm 02 giáo viên nghỉ thai sản).

- Trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới, máy chiếu trang bị lâu đã xuống cấp, hệ thống máy tính cấu hình thấp không đảm bảo phục vụ cho môn học tin học công nghệ.

- Đa số phụ huynh học sinh đi làm ăn xa nên chưa quan tâm nhiều đến việc học tập của con em.

A. MỤC TIÊU CHUNG

1. Thực hiện hiệu quả CTGDPT đối với tất cả các khối lớp 1,2,3,4,5, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai đối với lớp 5 bảo đảm hoàn thành chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Chú trọng thực hiện công tác phát triển mạng lưới lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục 2019. Tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định phù hợp với thực tiễn tại nhà trường.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý nhà trường; thực hiện xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và tự bồi dưỡng và tham mưu hợp đồng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo CTGDPT; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

4. Đẩy mạnh chuyên đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

5. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm

phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua trong công tác dạy học của nhà trường.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

a. Nhiệm vụ

- Duy trì vệ sinh môi trường trong nhà trường và lớp học và các phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ;

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

b. Giải pháp

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng công trình nhà học 3 tầng mới trong trường, lập kế hoạch và báo cáo các cấp có trách nhiệm thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định;

- Không đưa vào sử dụng các công trình đã hết niên hạn sử dụng, không bảo đảm an toàn theo quy định khi chưa được các cấp cải tạo, sửa chữa, nâng cấp như nhà tắm tráng cũ.

- Chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt (5% trực tuyến), phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước;

c. Chỉ tiêu:

- Dạy học 5% trực tuyến, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh, giáo viên nghỉ thai sản...

- 100% các công trình, lớp học bảo đảm an toàn

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.1. Nhiệm vụ:

a) *Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học:*

- Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định;

b) *Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông:*

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành, cụ thể:

- Bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu;

- Bảo đảm tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 100% 2 buổi/ngày.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc đối với các môn Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Công Nghệ, Ngoại ngữ 1 (lớp 3, lớp 4, lớp 5), Hoạt động trải nghiệm.

- Các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình: Không triển khai thực hiện do không đủ điều kiện thực hiện.

- Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lí giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện; thời khóa biểu được sắp xếp khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lí giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lí về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi học sinh.

2.2. Biện pháp:

- Trình Hội đồng trường thông qua quyết nghị kế hoạch giáo dục của nhà trường trước khi thực hiện;

- Bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

- Căn cứ Công văn số 1874/SGDĐT-GDPT ngày 05/7/2021 của Sở GDĐT về việc thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2021-2022. Công văn số 584/PGDĐT-CMTH ngày 19/7/2021 của Phòng GDĐT v/v thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học năm học 2021 - 2022.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT ban hành, hướng dẫn như:

Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 1134/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức

dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình GDPT 2018; Công văn số 256/PGDDĐT ngày 12/4/2022 của Phòng GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 1023/SGDDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp Tiểu học; Công văn số 3210/SGDDĐT-GDPT ngày 04/11/2021 của Sở GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022; Công văn số 1908/SGDDĐT-GDPT ngày 12/6/2024 của Sở GDĐT về hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2024-2025; Kế hoạch số 53/KH-PGDĐT ngày 23/01/2024 của Phòng GDĐT về việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 5; Công văn số 85/SGDDĐT ngày 10/01/2024 về triển khai tài liệu hướng dẫn tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho học sinh tiểu học; Công văn số 244/SGDDĐT-GDPT ngày 23/01/2024 về triển khai thực hiện tích hợp quyền con người trong chương trình môn học tiểu học; Kế hoạch số 01/KH-PGDĐT ngày 02/01/2024 v.v tập huấn hướng dẫn dạy học tích hợp giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp Tiểu học ; Kế hoạch số 526/KH-BGDĐT ngày 17/5/2022 của Bộ GDĐT về triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp tiểu học; Công văn số 869/PGDDĐT ngày 01/11/2022 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn triển khai giáo dục STEM cấp Tiểu học từ năm học 2022-2023.

- Rà soát thiết bị dạy học theo các văn bản chỉ đạo sau: Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học; Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định bổ sung tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo.

3. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông

3.1. Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ

a. Nhiệm vụ:

- Đối với lớp 1 và lớp 2: Không triển khai thực hiện do không đủ điều kiện

-*Đối với lớp 3 và lớp 4,5:* Triển khai tổ chức dạy học môn Tiếng anh bắt buộc bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

b. Chỉ tiêu

- 369/369 = 100% học sinh lớp 3,4,5 được học Tiếng Anh 4 tiết/tuần.

- 04 học sinh đạt giải học sinh năng khiếu môn Tiếng anh cấp thị xã.

c. Biện pháp thực hiện.

- Thực hiện đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT đã được Sở GDĐT cụ thể hoá qua các văn bản:

+ Công văn số 2210/SGDĐT-GDPT ngày 16/8/2023 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học theo Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GDĐT; Công văn số 256/PGDĐT ngày 12/4/2022 của Phòng GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học.

+ Chương trình giáo dục phổ thông làm quen Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lí và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

+ Môn Tiếng Anh: thực hiện theo Chương trình GDPT môn Tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học.

- Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, hoạt động tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh trong các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động ngoại khoá.

- Lựa chọn sách giáo khoa Tiếng anh theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lí và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục.

3.2. Tổ chức dạy học Tin học

a. Nhiệm vụ:

- Tổ chức dạy học Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018;

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

b. Chỉ tiêu:

- 369/369 = 100% học sinh lớp 3,4,5 được học tin học

- 02 học sinh tham dự và đạt giải thi Tin học trẻ

- 262/262 = 100% học sinh lớp 1,2 được giáo dục kỹ năng công dân số để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5

c. Biện pháp

- Triển khai thực hiện theo Công văn số 946/SGDDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học. Công văn số 256/PGDDĐT ngày 12/4/2022 của Phòng GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018.

- Công văn số 2197/SGDDĐT-GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020.

- Tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đối với lớp 3,4,5 đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

- Phân công giáo viên dạy Tin học linh hoạt, phù hợp, đáp ứng đúng nội dung và yêu cầu cần đạt tương ứng theo quy định của Chương trình.

4. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông

a. Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh việc quán triệt, hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương.

- Cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Công văn số 1985/SGDDĐT-GDPT ngày 18/6/2024 và các văn bản hướng dẫn thực hiện từ năm học 2024-2025 của Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

b. Chỉ tiêu

- 100% học sinh được giáo dục địa phương

- 100% cán bộ, giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương.

- 100% cán bộ, giáo viên được cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương

c. Giải pháp

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Khi xây dựng lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

- Triển khai thực hiện theo các Công văn số 3210/SGDĐT-GDPT ngày 04/11/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022; Công văn số 2345/SGDĐT-GDPT ngày 31/8/2023 về hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục “Địa phương em” trong chương trình môn Lịch sử- Địa lý lớp 4. Kế hoạch số 780/KH-PGDĐT ngày 16/9/2023 của Phòng GDĐT về tập huấn - chuyên đề dạy học tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 và dạy học nội dung Địa phương em trong môn Lịch sử và Địa lý lớp 4 Chương trình GDPT 2018

- Công văn số 684-PGDĐT-CMTHCS ngày 18/6/2024 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương từ năm học 2024-2025

5. Triển khai giáo dục STEM

a. Nhiệm vụ

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT đảm bảo chất lượng và yêu cầu theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong những lĩnh vực cụ thể: dạy học tích hợp trong các môn học, dạy học lồng ghép, tích hợp theo chủ đề nội môn, liên môn đảm bảo giáo dục STEM hiệu quả, tổ chức chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm đảm bảo triển khai thực hiện giáo dục STEM tại nhà trường đạt chất lượng, hiệu quả và thiết thực.

b. Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên được tập huấn STEM
- 100% học sinh được tham gia hoạt động STEM tại trường
- Tham gia hoạt động STEM do PGD tổ chức

c. Biện pháp

- Tăng cường tham mưu với Phòng giáo dục quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.

- Xây dựng chuẩn hóa phòng Khoa học và Công nghệ theo quy định, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục STEM.

- Trong quá trình triển khai thực hiện yêu cầu giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

- Triển khai thực hiện theo các văn bản Công văn số 2964/SGDĐT-GDPT ngày 18/10/2022 về việc hướng dẫn triển khai giáo dục STEM cấp Tiểu học từ năm học 2022-2023. Công văn số 869/PGDĐT ngày 01/11/2022 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn triển khai giáo dục STEM cấp Tiểu học từ năm học 2022-2023; Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo.

6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

6.1: Nhiệm vụ:

a. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Căn cứ tình hình thực tế nhà trường quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó có phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả;

- Tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học;

b. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

- Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn

học, hoạt động giáo dục bảo đảm yêu cầu trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, không khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

6.2. Chỉ tiêu:

- 631/631 = 100% học sinh tham gia các hoạt động giáo dục Kỹ năng sống

- 631/631 = 100% học sinh và phụ huynh ký cam kết thực hiện ATGT.

- Dự giờ, đánh giá chất lượng giảng dạy bộ Tài liệu “*Giáo dục an toàn giao thông cho học sinh tiểu học*”: 3 tiết/năm học

- 27/27 = 100% GV tiếp tục được tập huấn và tuyên truyền về chương trình GD phổ thông 2018.

- 100% giáo viên nắm chắc quy trình dạy học theo Phương pháp Bàn tay nặn bột.

- Giáo viên Mĩ thuật nắm chắc quy trình dạy học Mĩ thuật theo Phương pháp mới. Thực hiện 01 chủ đề/khối lớp/học kì, giáo viên xây dựng được kế hoạch dạy học theo chủ đề.

- Trong năm học mỗi giáo viên dạy môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học đăng ký áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào môn học tối thiểu 2 tiết/học kỳ, 4 tiết/năm.

- Sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/tháng, gồm sinh hoạt thường xuyên và sinh hoạt theo chủ đề.

Tổ chức các cuộc kiểm tra, giao lưu cấp trường trong năm học:

+ Tổ chức Giao lưu học sinh năng khiếu Toán, Tiếng Việt lớp 3, 4, 5; giao lưu học sinh năng khiếu Tiếng Anh lớp 4, 5: 2 tháng/lần.

+ Tổ chức sáng tạo Stem dành cho học sinh toàn trường.

+ Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo và các nội dung giáo dục thể chất khác.

Tham gia các cuộc kiểm tra và giao lưu cấp thị xã:

- Giao lưu học sinh năng khiếu cá nhân các môn học dành cho học sinh lớp 3, 4, 5; thời gian dự kiến vào tháng 4/2025.

- Hội thi Stem dành cho học sinh Tiểu học.

- Tham gia đầy đủ các cuộc kiểm tra, giao lưu thuộc nội dung giáo dục thể chất: bóng đá, bơi, cờ vua, điền kinh...do các cấp tổ chức.

6.3. Biện Pháp

- Bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học;

- Không áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành;

- Cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT để nâng cao năng lực của giáo viên.

- Thực hiện đầy đủ các công văn: Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học. Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 về việc đính chính Phụ lục 1 và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT. Nghị định 86/2018/NĐ-CP ngày 06/06/2018 quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (đối với các cơ sở giáo dục tư thục); Thông tư số 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 về quy định một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Địa chỉ website: <https://www.youtube.com/@igiaoduc> Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

7. Thực hiện chương trình liên kết, có yếu tố nước ngoài

- Nhà trường không tổ chức thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài do chưa đảm bảo điều kiện triển khai.

8. Một số hoạt động khác theo nhu cầu

8.1. Tổ chức bán trú:

a. Nhiệm vụ:

- Phối hợp với cha mẹ học sinh đặt xuất ăn bán trú đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương;

- Tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

b. Chỉ tiêu:

- 350/631 = 55,4% học sinh được ăn bán trú tại trường.

- 350/350 học sinh ăn bán trú được rèn kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương.

- 11/11 cán bộ quản lý, giáo viên trông học sinh có đủ sức khỏe, có kinh nghiệm, chăm lo cho học sinh bán trú.

c. Biện pháp thực hiện.

- Nhà trường thống nhất được sự đồng ý tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh để cha mẹ học sinh hợp đồng đăng ký đặt mua suất ăn bán trú.

- Các hoạt động bán trú như vệ sinh tay, rửa mặt, chải tóc, ăn bữa chính và bữa phụ...được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều.

- Tổ chức hoạt động bán trú bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,...cho học sinh;

- Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm định, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh trong nhà trường theo công văn số 839/PGDDĐT ngày 21/10/2022 của Phòng GDĐT V/v hướng dẫn thực hiện tổ chức hoạt động bán trú trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thị xã năm học 2022-2023.

8.2. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày:

Là hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ theo nhu cầu, sở thích của học sinh, trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày. Nhà trường không triển khai thực hiện do điều kiện chưa đủ để đảm bảo tổ chức các hoạt động sau giờ học.

II. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới lớp; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới lớp học

Lớp	Số lớp	Số	
		SL	Nữ
Khối 1	4	143	70
Khối 2	4	119	74
Khối 3	3	101	45
Khối 4	4	142	73
Khối 5	4	126	59
	19	631	321

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 1 năm học 2024-2025 không vi phạm quy định công tác tuyển sinh, tuân thủ đúng quy định phân vùng tuyển sinh, nhà trường tuyển sinh các không đảm bảo điều kiện học tập cho học sinh, phá vỡ quy mô trường, lớp của nhà trường và của các trường lân cận.

- Chủ động tham mưu UBND phường và Công an trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công và xác minh, làm rõ thông

tin cư trú đối với những trường hợp chưa rõ thông tin cư trú trong quá trình tuyển sinh; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội trong việc huy động trẻ ra lớp, đảm bảo 100% trẻ 6 tuổi trên địa bàn ra lớp.

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, Thư ký và một số ủy viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao.

- Thông báo công khai kế hoạch tuyển sinh trước khi bắt đầu tuyển sinh để cha mẹ trẻ biết và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học: Công khai chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về đối tượng, hồ sơ, thời gian tuyển sinh,.. Tổ chức chu đáo việc đón tiếp (*bố trí chỗ ngồi có đầy đủ bàn ghế, nước uống, phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên trực trong thời gian tuyển sinh*) tạo điều kiện thuận lợi để cha/mẹ/người giám hộ học sinh đến trường đăng ký tuyển sinh.

- Hướng dẫn cha/mẹ/người giám hộ của trẻ tự kê khai các thông tin phục vụ cho công tác tuyển sinh (*theo Mẫu 1*) Hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2 để cung cấp thông tin về cư trú cho học sinh (*sử dụng VNeID của cha/mẹ hoặc thành viên gia đình có học sinh đăng ký tuyển sinh*).

2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

2.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

a. Nhiệm vụ:

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính Phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

- Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, không để học sinh bỏ học.

- Triển khai cập nhật, xử lý số liệu trên hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đảm bảo tính khoa học, pháp lý.

b. Chỉ tiêu:

- Huy động **159/159** trẻ em = 100% số trẻ em tuyển sinh lớp 1 trên địa bàn phường Phong Hải ra lớp.

- Duy trì sĩ số đến cuối năm học đạt 100% không có học sinh bỏ học.

- **Hoàn thành điều tra phổ cập GD-XMC; Đảm bảo PCGDTH mức độ III năm 2024.**

c. Biện pháp thực hiện:

- Tiếp tục thực hiện các quy định về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Chủ động tham mưu với Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/02/2021 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025, phối hợp cùng trường THCS, Mầm non Phong Hải tham mưu kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ phường Phong Hải góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Phân công nhiệm vụ cho cán bộ giáo viên làm công tác điều tra phổ cập các khu phố. Ghi chép sổ theo dõi chuyển đi, chuyển đến, sổ đăng bộ đầy đủ, chính xác.

- Thực hiện đúng Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

2.2. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Nhà trường đã được công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ II, được công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục mức độ III tiếp tục triển khai có hiệu quả hoạt động tự đánh giá hàng năm, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT (*gửi kết quả tự đánh giá trước 30/5/2025 để Phòng GDĐT tổng hợp*).

3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

a. Nhiệm vụ:

- Nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh khuyết tật.
- Bảo đảm các điều kiện để học sinh khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập.
- Phân công giáo viên dạy giáo dục hòa nhập đảm bảo số tiết.
- Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b. Chỉ tiêu.

- **Huy động 3/3 học sinh 100% khuyết tật ra lớp.**
- 100% giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hòa nhập được thanh toán đủ chế độ theo quy định.
- Duy trì 100% số trẻ khuyết tật học tại trường: **03em**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Dạng khuyết tật
1	Nguyễn Phúc Minh	09/08/2015	4D	Trí tuệ

2	Bùi Đức Trí	09/04/2014	5A	Trí tuệ
3	Lê Quang Thạch	04/11/2012	5D	Thần kinh, tâm thần, trí tuệ

c. Biện pháp.

- Thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Quyết định số 1929/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỉ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 3662/KH-SGDĐT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng, giai đoạn 2021-2025 và Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2030.

- Tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; Tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, hòa nhập và yêu cuộc sống.

- Giao cho đồng chí Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và triển khai bồi dưỡng về công tác GDHN trẻ khuyết tật. Chỉ đạo thực hiện nội dung dạy học theo chương trình và sách giáo khoa chung do Bộ GD&ĐT qui định một cách linh hoạt phù hợp với từng dạng khuyết tật. Giáo viên được phép điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học cho phù hợp với học sinh khuyết tật và khả năng của học sinh khuyết tật của lớp mình. Chú trọng giáo dục các kỹ năng xã hội cho học sinh như: giáo dục học sinh biết ứng xử với bạn bè, gia đình, hoà đồng với bạn bè, biết tự chăm sóc bản thân, tham gia các hoạt động khác ở mức đơn giản.

- Động viên phối hợp phụ huynh cho con đến các Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập để cùng hỗ trợ giáo dục hòa nhập cho học sinh.

- Bảo đảm các điều kiện để học sinh khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu. Tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

- Các lớp có học sinh khuyết tật bố trí sĩ số ít hơn so với quy định tuy nhiên thực tế nhà trường chưa thực hiện được do thiếu đội ngũ giáo viên. Nếu sĩ số lớp có HS khuyết tật ít đi thì số học sinh lớp khác sẽ trên 35/HS/lớp; không bố trí nhiều học sinh khuyết tật trong cùng một lớp.

- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn dạy học sinh khuyết tật học hoà nhập.

- Tăng cường phối hợp các Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trên địa bàn xây dựng kế hoạch hỗ trợ giáo dục hòa nhập tại các cơ sở giáo dục có tổ chức dạy học hòa nhập.

III. Củng cố và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GD

1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

1.1. Thực hiện linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

a. Nhiệm vụ:

- Nhà trường tham mưu với Phòng giáo dục thực hiện phương án luân chuyển giáo viên nhưng vẫn bảo đảm có đủ giáo viên dạy học các môn Tiếng Anh, môn Tin;

- Tạo điều kiện cho 2 đồng chí giáo viên đi học đào tạo nâng trình độ chuẩn theo Luật giáo dục 2018.

b. Chỉ tiêu:

- 2/2 đồng chí giáo viên tiếp tục được học bồi dưỡng nâng cao trình độ giáo viên theo lộ trình.

- 100% được phân công đúng với trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

- 100% giáo viên được đánh giá xếp loại viên chức và CNN GVTH.

- 100% cán bộ giáo viên và tổ chuyên môn được kiểm tra thực hiện kỉ luật, kỉ cương hành chính, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá.

c. Biện pháp thực hiện.

- Tạo điều kiện cho giáo viên được bồi dưỡng về chuyên môn để triển khai thực hiện dạy học chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5

- Rà soát lại vị trí việc làm để phân công nhiệm vụ cho giáo viên phù hợp.

- Trường thiếu 02 giáo viên theo biên chế được giao nên nhà trường phải tham mưu với Phòng giáo dục hợp đồng giáo viên dạy thỉnh giảng để đảm bảo “*có học sinh thì phải có giáo viên*”.

- Nhà trường đảm bảo đội ngũ giáo viên dạy Tiếng Anh, Tin học cụ thể:

+ Số lượng giáo viên hiện có: 02 giáo viên Tiếng anh. 01 giáo viên Tin học.

+ Giáo viên Tin học đã đi học Đại học đảm bảo trình độ chuẩn và học Tin học và công nghệ;

1.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a. Nhiệm vụ:

- Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và ưu tiên cho giáo viên đảm nhiệm dạy khối lớp 5 sẽ thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

- Gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường

b. Chỉ tiêu

+ Trình độ chuẩn và trên chuẩn: CBQL: 2 đ/c = 100%;

+ GV được BD chuẩn Luật GD 2019: 2 đ/c

+ 100% CBGV sử dụng thành thạo CNTT và UDCNTT vào giảng dạy.

+ Hoàn thành chương trình BDTX: 100% CBQL và giáo viên hoàn thành chương trình BD thường xuyên.

- Chuyên đề cấp tổ: Thực hiện 01 chuyên đề/01 tổ/học kì. Mỗi chuyên đề tổ chức với thời lượng ½ ngày, số tiết dạy minh họa tối thiểu trong 01 chuyên đề là 2 tiết và 01 báo cáo.

- Chuyên đề cấp trường: Thực hiện 01 chuyên đề /năm học với thời lượng ½ ngày, dạy minh họa 2 tiết và 01 báo cáo. Thời gian tổ chức chuyên đề hoàn thành trong tháng 9 để phù hợp, đáp ứng được nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên.

- Chuyên đề cấp cụm gồm các trường TH&THCS Tiên Phong, Tiểu học Liên Vị, Liên Hoà: Thực hiện 03 tiết dạy, 01 báo cáo nội dung “*tập trung thực hiện dạy học các môn học lớp 5 chương trình giáo dục phổ thông 2018*”.

c. Biện pháp thực hiện.

- Chọn đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường:

+ Môn Thể chất: Bùi Huy Hiền.

Tiếng Anh: Lương Thị Đào

+ Mỹ Thuật: Phạm Thị Huệ

Âm nhạc: Phạm Thị Thu Hà

+ Hoạt Động TN:

Tiếng Việt: Nguyễn Thị Mên

+ Toán: Hoàng Thị Hải Yến

Đạo đức: Lê Thị Kim Chi

+ Khoa học: Vũ Thị Khánh Loa

Lịch sử và Địa lý: Ngô Thị Hương

+ TNXH: Dương Thị Cúc

+ Tin học và Công nghệ: Đoàn Thị Hương Trọng

Mỗi giáo viên, CBQL các nhà trường thực hiện Chương trình BDTX với thời lượng 120 tiết/năm học, bao gồm:

- Chương trình bồi dưỡng 01: Khoảng 01 tuần/năm học (40 tiết/năm học).

- Chương trình bồi dưỡng 02: Khoảng 01 tuần/năm học (40 tiết/năm học).

- Chương trình bồi dưỡng 03: Khoảng 01 tuần/năm học (40 tiết/năm học).

- **Hình thức:** Học trực tuyến tại địa chỉ <https://taphuan.csdl.edu.vn/> theo tài khoản được cấp riêng cho mỗi GV, CBQL dưới sự hỗ trợ của giáo viên phổ thông

cốt cán và cán bộ quản lý phổ thông cốt cán. Học tập trung, bán tập trung hoặc trực tuyến theo kế hoạch và các văn bản chỉ đạo sau.:

+ Công văn số 3587/BGDĐT-GDTrH ngày 20/08/2019 của Bộ GDĐT về việc lựa chọn và tổ chức tập huấn giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán.

+ Công văn số 1048/ĐHHL-KHCNBD ngày 21/7/2022 của Trường Đại học Hạ Long về đăng ký giáo viên tham gia các nội dung bồi dưỡng giáo viên phổ thông theo yêu cầu vị trí việc làm.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

2.1. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Trường đầy đủ các phòng học, phòng học bộ môn, nhà vệ sinh và công trình nước sạch, đảm bảo 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

- Thực hiện mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học theo đúng quy định, bảo đảm có đủ thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có.

- Nhà trường công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường vào đầu năm học theo quy định, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông;

- Tiến hành rà soát, đề xuất đề nghị các cấp đầu tư nâng cấp sân trường đảm bảo mỹ quan và an toàn trường học.

2.2. Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

a. Nhiệm vụ:

- Chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường; Tạo điều kiện cho nhân viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường.

Tiếp tục đổi mới hoạt động thư viện củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong trường, lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

b. Chi tiêu

- 100% GV thực hiện các tiết đọc thư viện theo kế hoạch
- 100% GV thực hiện tiết học thư viện theo chủ điểm
- 100% học sinh được đọc tại thư viện và mượn sách, truyện tại thư viện đọc tại nhà.
- Bổ sung thêm ít nhất mỗi khối 3 bộ sách giáo khoa vào thư viện.
- **Đạt danh hiệu thư viện mức 2 năm 2024.**

c. Biện pháp.

- Xây dựng thời lượng cho tiết đọc và lịch đọc hàng ngày. Giáo viên đăng kí các tiết học thư viện, xây dựng kế hoạch bài dạy tiết thư viện. Xây dựng kế hoạch chỉ đạo quản lý và tổ chức hoạt động thư viện
- Tạo điều kiện cho nhân viên thư viện được tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo Công văn số 1510/SGDDĐT-GDTH ngày 31/5/2021 của Sở GDĐT về việc tổ chức hoạt động thư viện trong các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2021 – 2022.
- Dự trù nguồn kinh phí để mua sách giáo khoa bổ sung vào thư viện.
- Phân công Phó Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn thảo luận nội dung sử dụng thiết bị dạy học trong các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ theo công văn số 295/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/01/2019 về quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và Dự án trường học thông minh; công văn số 805/SGDDĐT-GDTrH ngày 12/4/2018 về tăng cường công tác quản lý, sử dụng và khai thác có hiệu quả thiết bị đồ dùng, phòng ứng dụng CNTT tiên tiến. Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh Quyết định ban hành Quy chế Quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh về Ban hành tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Triển khai thực hiện Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT và văn bản hướng dẫn thực hiện của Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, giáo dục kỹ năng công dân số

3.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi

a. Nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025,

định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại nhà trường: Học bạ điện tử, Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm được triển khai dưới hình thức trực tuyến khi có thiên tai, dịch bệnh.

- Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử trên cơ sở lựa chọn giáo viên giỏi các môn học để tổ chức xây dựng các video bài giảng, giúp các giáo viên trong nhà trường tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018:

b. Chỉ tiêu

- Tuyên truyền cho 100% phụ huynh chủ trương không dùng tiền mặt.
- 100% phụ huynh thực hiện nộp tiền các khoản đóng góp qua tài khoản.
- 100% giáo viên được tập huấn chương trình GDPT 2018.
- Giáo viên tích cực xây dựng nguồn học liệu điện tử.
- 100% giáo viên đưa hồ sơ lên hệ thống Drive.
- 100 cán bộ giáo viên thực hiện nộp thông tin báo cáo đầy đủ.
- Tiếp tục triển khai tuyển sinh lớp 1,5 bằng hình thức trực tuyến.
- 100% học sinh lớp 3,4,5 được học môn Tiếng Anh, Tin học bắt buộc theo lộ trình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

c. Biện pháp.

- Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số.

- Bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

- Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý. Tất cả giáo án của giáo viên, hồ sơ tổ, kế hoạch của nhà trường, nội quy, quy chế được đưa lên Deriver.

- Tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin, tham gia các hoạt động dạy học trực tuyến sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch của ngành giáo dục và đào tạo theo: *Kế hoạch số 496/KH-GDDT ngày*

22/02/2022 của Sở GDĐT về kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 331/KH-PGDĐT ngày 15/04/2024 của Phòng GDĐT về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên năm 2024; Kế hoạch số 1053/KH-PGDĐT ngày 13/12/2023 của Phòng GDĐT về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số ngành giáo dục thị xã giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh việc thực hiện đổi mới phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thường xuyên, liên tục; bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trên 5% trong nhà trường.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

- Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành, trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

3.2. Triển khai Học bạ số:

- Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo. Kế hoạch số 335/KH-PGDĐT ngày 15/4/2024 của Phòng GDĐT ban hành Kế hoạch triển khai thí điểm học bạ số cấp tiểu học.

3.3. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy:

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở nhà trường thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Sở GDĐT (có Kế hoạch và hướng dẫn triển khai cụ thể).

IV. Tăng cường thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

1. Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong nhà trường theo quy định, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

a. Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý trong nhà trường. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường và quản lý; thực hiện hiệu quả tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

Thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

b. Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó thực hiện nghiêm việc lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lý để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo. Không đề xuất bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống văn hoá, thuần phong mỹ tục của Việt Nam đưa vào sử dụng trong dạy học theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT Quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn 1708/SGDĐT-GDPT ngày 22/6/2024 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện Chỉ thị số 643/CT-BGDĐT ngày 10/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

2. Không thực hiện các liên kết giáo dục với nước ngoài do chưa đảm bảo điều kiện triển khai.

3. Đẩy mạnh công tác thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo đối với giáo viên; công tác quản lý hoạt động dạy học; các chương trình giáo dục tích hợp,

V. Phát động phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông

1. Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học trong nhà trường đảm bảo tính thiết thực gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục giai đoạn 2020-2025.

Triển khai các hoạt động cụ thể bám sát mục tiêu giáo dục, các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục năm học góp phần tạo sự chuyển biến trong toàn trường và hướng đến sự đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông, tổ chức triển khai sách giáo khoa. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của trường; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý nhà trường viết bài và đưa tin các hoạt động của Ngành, của trường về việc triển khai thực hiện Chương trình

giáo dục phổ thông, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của trường,... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

VI. Một số chỉ tiêu cơ bản năm học 2024-2025.

Trường Tiểu học Phong Hải xây dựng chỉ tiêu như sau:

1. Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục, PCGD-XMC

- Giữ vững 631/631 học sinh = 19/19 lớp theo kế hoạch được phê duyệt;
- Huy động huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, không có học sinh bỏ học;
- Đạt chuẩn PCGD: mức độ 3.

2. Chất lượng giáo dục

- Học 9 buổi/tuần: 19/19 = 100% các lớp dạy học 2 buổi/ngày
- Tăng cường giáo dục ngoại ngữ và tin học:
 - + 369/369 HS = 100% học sinh lớp 3,4,5 được học tiếng Anh 4 tiết/tuần;
 - + 369/369HS = 100% HS từ lớp 3 đến lớp 5 được học chương trình tin học.
- Chất lượng môn học và các hoạt động giáo dục:
 - + Chương trình lớp học: Hoàn thành và hoàn thành tốt trên 99,8%, Chưa hoàn thành 0,2%;
 - + Hoàn thành chương trình tiểu học: 100% .
 - + Năng lực, phẩm chất: Đạt trên 100% .
 - + Bảo đảm ATGT, phòng tránh tai nạn đuối nước: 100 % học sinh lớp 3,4,5 được học bơi và 100% học sinh được tuyên truyền và không vi phạm ATGT
 - + Bảo đảm chăm sóc sức khỏe: 100% học sinh được khám sức khỏe ban đầu
 - + Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 19/19 = 100%
 - + Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thị xã: 9/19 = 47,4%
 - + Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh : 2/27 = 7,4%

3. Về xây dựng đội ngũ

- Về trình độ đạt trình độ Chuẩn theo Luật giáo dục 2019:
 - + CBQL: 2/2 đ/c = 100%
 - + Giáo viên 27/27 đ/c = 100%
- Hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên:
 - + 2/2 = 100% cán bộ quản lý xếp loại Hoàn thành;
 - + 27/27 = 100% giáo viên xếp loại Hoàn thành;
- Kết quả đánh giá CBQL theo Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: 02/02 đ/c Xếp loại Tốt đạt trên 100%
- Kết quả đánh giá giáo viên theo Chuẩn NNGVTH: Tốt 40%, Khá 50%.
- 100% cán bộ giáo viên sử dụng CNTT 100% giáo viên sử dụng thành thạo CNTT và ứng dụng hiệu quả CNTT vào dạy học

4. Về sơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

- Trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị dạy học cho lớp 1,2,3,4,5;
- Trường đạt danh hiệu thư viện mức 2 năm 2024

- 100% các khoản thu không sử dụng tiền mặt

5. Nâng cao chất lượng kết quả thi đua:

- + Trường đạt danh hiệu *Tập thể Lao động tiên tiến Xuất sắc*
- + Tập thể trường được Bằng khen của UBND tỉnh
- + Tập thể trường được nhận cờ thi đua
- + Tập thể trường được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- + Công đoàn cơ sở đạt danh hiệu Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- + Đoàn TNCS đạt danh hiệu Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- + Tỷ lệ cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” $32/32 = 100\%$
- + Cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở: 7 người = 21,8% số LĐTT
- + Cá nhân đạt Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã : 2 người
- + Cá nhân đạt Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo : 2 người
- + Cá nhân được Bằng khen của UBND tỉnh: 01 người
- + Số đoàn viên đạt danh hiệu “Đoàn viên công đoàn xuất sắc”: 20 người
- + Số “Đoàn viên công đoàn ưu tú giới thiệu cho Đảng” : 1 người

VII. Tổ chức thực hiện:

1. Hiệu trưởng.

- Xây dựng kế hoạch, xác định các chỉ tiêu, mục tiêu thi đua. Hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ năm học xong trước ngày 30/8/2024.

- Tổ chức HNCBVC quán triệt sâu sắc việc thực hiện nhiệm vụ năm học tới 100% cán bộ giáo viên nhằm đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra.

2. Phó hiệu trưởng.

- Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn chi tiết, tổ chức thực hiện kế hoạch, thường xuyên đôn đốc kiểm tra nhắc nhở việc thực hiện đồng thời định kì rà soát việc thực hiện các chỉ tiêu.

- Tổ chức rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch và điều chỉnh bổ sung các biện pháp để phù hợp với từng thời điểm và điều kiện thực tế của nhà trường.

3. Tổ chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch giảng dạy và các hoạt động theo tuần tháng năm chung theo kế hoạch của nhà trường. Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra đánh giá kết quả giảng dạy của thành viên trong tổ theo kế hoạch chung của nhà trường. Tham gia đánh giá chuẩn NNGVTH

- Các tổ thảo luận đề xuất các quy định về chuyên môn, nội quy nhà trường, quy tắc ứng xử và đưa ra các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm học.

4. Đối với giáo viên: Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, vai trò cá nhân, tích cực, chủ động, sáng tạo...theo đúng quy định tại Điều 34, 35, 37, 38, 39 của Điều lệ trường Tiểu học, chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo Chi bộ Đảng, nhà trường.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, yêu cầu các thành viên trong trường Tiểu học Phong Hải căn cứ thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc đề xuất BGH xem xét giải quyết.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Ban giám hiệu (c/đ, t/h);
- Công đoàn nhà trường (p/h);
- CBGV, NV, Tổ cm (t/h);
- Lưu: Hồ sơ trường.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Lan